

BỘ LAO ĐỘNG -
THƯƠNG BINH VÀ XÃ
HỘI-BỘ CÔNG AN

Số:
22/2004/TTLT/BLĐTBXH-
BCA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2004

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

**Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 135/2004/NĐ-CP
ngày 10/06/2004 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp
đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo
Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với
người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh**

Để thống nhất thực hiện Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2004 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh (sau đây gọi tắt là Nghị định số 135/2004/NĐ-CP), sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Y tế, liên Bộ Lao động - thương binh và xã hội, Bộ Công an hướng dẫn một số điều của Nghị định nêu trên như sau:

A. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

I. NGƯỜI ĐƯỢC TIẾP NHẬN VÀO TRUNG TÂM CHỮA BỆNH - GIÁO DỤC - LAO ĐỘNG XÃ HỘI

- Việc xác định người nghiện ma túy, người bán dâm được tiếp nhận vào cai nghiện, chữa trị tại Trung tâm chữa bệnh - giáo dục - lao động xã hội (sau đây gọi tắt là Trung tâm) phải thực hiện theo đúng quy định tại Điều 2, Điều 23 và Điều 24 của Nghị định số 135/2004/NĐ-CP và hướng dẫn tại Thông tư này.
- Người nghiện ma túy, người bán dâm bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh (sau đây gọi tắt là biện pháp đưa vào Trung tâm) bao gồm:

2.1. Người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên và thuộc một trong các trường hợp sau:

- a. Người đã bị xử phạt vi phạm hành chính về việc sử dụng trái phép chất ma túy mà vẫn còn nghiện;
- b. Người đã được cai nghiện tại gia đình, cộng đồng mà vẫn còn nghiện;
- c. Người đã được giáo dục tại xã, phường, thị trấn mà vẫn còn nghiện.

2.2. Người bán dâm từ đủ 16 tuổi đến dưới 55 tuổi và thuộc một trong các trường hợp sau:

- a. Người đã bị áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm nhưng tái phạm;
- b. Người đã được giáo dục tại xã, phường, thị trấn nhưng tái phạm.

3. Người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi bị cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm bao gồm:

- 3.1. Người đã được cai nghiện tại gia đình, cộng đồng mà vẫn còn nghiện;
- 3.2. Người đã được giáo dục tại xã, phường, thị trấn từ hai lần trở lên mà vẫn còn nghiện.

4. Người nghiện ma túy, người bán dâm tự nguyện xin vào cai nghiện, chữa trị tại Trung tâm.

II. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Người vẫn còn nghiện ma túy thuộc điểm 2.1 khoản 2 và khoản 3 mục I phần A được hiểu là người bị phát hiện tiếp tục sử dụng ma túy thuộc một trong các trường hợp sau:

- 1.1. Bị bắt quả tang sử dụng trái phép chất ma túy;
- 1.2. Xét nghiệm tìm chất ma túy trong cơ thể có kết quả dương tính.

2. Người bán dâm tái phạm thuộc điểm 2.2 khoản 2 mục I phần A được hiểu là người đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc đã chấp hành xong biện pháp đưa vào Trung tâm nhưng chưa hết thời hạn để được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính lại tiếp tục có hành vi bán dâm.

3. Người đã được cai nghiện tại gia đình, cộng đồng là người được cai nghiện theo Thông tư số 01/2003/TTLT-BLĐT BXH-BYT-BCA ngày 24/1/2003 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế và Bộ Công an về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 56/2002/NĐ-CP ngày 15/5/2002 của Chính phủ quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng.

4. Người nghiện ma túy, người bán dâm đã được giáo dục tại xã, phường, thị trấn mà tái phạm là người thuộc một trong các trường hợp sau:

4.1. Người đang chấp hành biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo quy định tại các điểm c hoặc d khoản 1 Điều 3 của Nghị định số 163/2003/NĐ-CP ngày 19/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là Nghị định số 163/2003/NĐ-CP) mà vẫn còn nghiện ma túy hoặc có hành vi bán dâm;

4.2. Người đã chấp hành xong biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo quy định tại các điểm c hoặc d khoản 1 Điều 3 của Nghị định số 163/2003/NĐ-CP nhưng chưa hết thời hạn để được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính mà vẫn còn nghiện ma túy hoặc có hành vi bán dâm.

5. Người có tiến bộ rõ rệt trong việc chấp hành pháp luật trong thời gian hoãn hoặc tạm đình chỉ là người thành thật hối lỗi, tích cực lao động, học tập, tích cực tham gia các phong trào chung của địa phương, nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân từ cấp xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) trở lên xác nhận.

6. Người có tiến bộ rõ rệt trong việc giáo dục, chữa trị tại Trung tâm là người tích cực lao động, học tập, chữa trị, chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, quy chế của Trung tâm về chữa trị, cai nghiện, được giám đốc Trung tâm xác nhận.

7. Người lập công trong thời gian hoãn hoặc tạm đình chỉ thi hành quyết định là người tố cáo những hành vi phạm tội rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng; cứu được tính mạng của người khác; cứu được tài sản của Nhà nước, của tập thể hoặc của người khác có giá trị từ 5 triệu đồng trở lên; được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú hoặc nơi người đó lập công xác nhận; có thành tích đặc biệt xuất

sắc trong phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc và được nhận giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện) trở lên; có sáng kiến cải tiến kỹ thuật có giá trị lớn trong lao động, sản xuất và được cơ quan chức năng từ cấp tỉnh trở lên công nhận.

8. Người lập công trong thời gian giáo dục, chữa trị tại Trung tâm là người tố cáo những hành vi phạm tội rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng; giúp cơ quan điều tra phát hiện, ngăn ngừa tội phạm, các hành vi trốn khỏi Trung tâm, chống, phá trung tâm; cứu được tính mạng của người khác; cứu được tài sản của Nhà nước, của tập thể có giá trị từ 5 triệu đồng trở lên và được Giám đốc Trung tâm khen thưởng bằng văn bản; có sáng kiến cải tiến kỹ thuật có giá trị lớn trong lao động, sản xuất và được cơ quan chức năng từ cấp tỉnh trở lên công nhận.

9. Người đang ốm nặng là người đang ở trong tình trạng bệnh nặng đến mức không còn khả năng lao động và sinh hoạt bình thường hoặc đang trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng và theo chỉ định của bác sĩ phải điều trị trong một thời gian nhất định mới có thể bình phục trở lại.

10. Người mắc bệnh hiểm nghèo là người đang bị mắc một trong những bệnh nguy hiểm đến tính mạng như ung thư, bại liệt, xơ gan cổ chướng, phong, lao nặng, nhiễm HIV đã chuyển sang giai đoạn AIDS và những bệnh khác theo quy định của Bộ Y tế là bệnh hiểm nghèo.

III. THỜI HIỆU ÁP DỤNG BIỆN PHÁP ĐƯA VÀO TRUNG TÂM VÀ THỜI HIỆU THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH

1. Thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm là sáu tháng, kể từ khi thực hiện lần cuối hành vi vi phạm theo quy định tại Điều 2 của Nghị định số 135/2004/NĐ-CP và hướng dẫn tại khoản 2 mục I phần A của Thông tư này. Nếu sau ba tháng kể từ khi thực hiện lần cuối hành vi vi phạm mà người vi phạm không có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy hoặc bán dâm thì không áp dụng biện pháp đưa vào trung tâm.

2. Quyết định đưa người nghiện ma túy, người bán dâm bị áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm hết thời hiệu thi hành sau một năm, kể từ ngày ra quyết định. Trong trường hợp người bị áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm cố tình trốn tránh việc thi

hành quyết định, thì thời hiệu nói trên sẽ được tính lại kể từ thời điểm hành vi trốn tránh chấm dứt, nghĩa là từ khi người có quyết định đưa vào Trung tâm tự mình đến cơ quan Công an hoặc chính quyền cơ sở nơi người đó cư trú hoặc nơi người đó nhận quyết định đưa vào Trung tâm để trình diện hoặc bị tìm thấy.

B. THỦ TỤC ĐƯA NGƯỜI NGHIỆN MA TÚY, NGƯỜI BÁN DÂM VÀO TRUNG TÂM

I . THỦ TỤC ĐƯA NGƯỜI NGHIỆN MA TÚY, NGƯỜI BÁN DÂM BỊ ÁP DỤNG BIỆN PHÁP ĐƯA VÀO TRUNG TÂM

1. Lập hồ sơ đề nghị đưa người vào Trung tâm

1.1. Công an xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là Công an cấp xã) có trách nhiệm giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thu thập tài liệu, lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa người nghiện ma túy, người bán dâm vào Trung tâm.

1.2. Hồ sơ đề nghị đưa người nghiện ma túy, người bán dâm có nơi cư trú nhất định vào Trung tâm bao gồm:

- a. Bản tóm tắt lý lịch của người vi phạm;
- b. Tài liệu về các vi phạm pháp luật và các biện pháp cai nghiện, giáo dục đã áp dụng. Bao gồm các tài liệu chứng minh hành vi nghiện ma túy, hành vi bán dâm theo quy định tại khoản 2 mục I phần A của Thông tư này.
- c. Nhận xét của Công an cấp xã;
- d. Ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã) và các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc cấp xã mà người đó là thành viên;
- đ. Bệnh án (nếu có);
- e. Báo cáo đề nghị đưa người vào Trung tâm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã;
- g. Lệnh tạm giữ (nếu có).

1.3. Công an cấp xã có trách nhiệm lấy ý kiến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã và các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc cấp xã mà người đó là thành viên. Tùy từng trường hợp cụ thể, có thể lấy ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã và các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc cấp xã bằng văn bản hoặc tổ chức cuộc